

Bản án số: 77/2026/HNGĐ-ST

Ngày 26/5/2026

V/v: Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hường.

2. Bà Trương Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10
- Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên
tòa:*** Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2026/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa 42/2026/QĐST ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Lò Thị B**, sinh ngày 26/10/1991.

Trú tại: Bản N, xã S, tỉnh Sơn La.

Số CCCD: 014191014893. Do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. ***Bị đơn:*** Anh **Lữ Văn N**, sinh ngày 17/6/1992.

Trú tại: Bản L, xã C, tỉnh Nghệ An.

Số CCCD: 040092023316. Do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 24/11/2022. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

3. ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Lữ Văn T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Bà Lo Thị X, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Bản L, xã C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2026 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lò Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lữ Văn N đăng ký kết hôn ngày 07/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã C, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị B và anh N không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nay chị Lò Thị B nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lữ Văn N.

Về con chung: Giữa chị và anh N có một con chung là Lữ Hồng D, sinh ngày 31/7/2021. Quá trình giải quyết vụ án, chị B có nguyện vọng giao con chung cho anh Lữ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N số tiền 500.000 đồng/tháng vì con chung đang do anh N nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lữ Văn N vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo hoãn phiên họp, hoà giải nhưng bị đơn anh Lữ Văn N đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lữ Văn T và bà Lò Thị X trình bày: Hiện tại, anh Lữ Văn N đi làm ở Bắc Ninh nên thỉnh thoảng mới về nhà. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như thế nào ông bà không biết. Hiện nay, anh N sống với ông bà tại Bản L, xã C, tỉnh Nghệ An. Còn chị B đã về bên ngoại ở Bản N, xã S, tỉnh Sơn La sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân. Giữa chị Lò Thị B và anh Lữ Văn N có một con chung là Lữ Hồng D, sinh ngày 31/7/2021. Hiện tại con chung đang do anh N và ông bà nuôi dưỡng ở Bản L, xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã báo cho anh N biết để anh N gửi ý kiến về cho Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An. Tuy nhiên, do anh N bận đi làm ở xa không về được. Thông qua việc trao đổi điện thoại với anh N thì ông bà biết anh N đồng ý ly hôn với chị Lò Thị B do vợ chồng sống ly thân đã lâu. Ngoài ra, nếu ly hôn anh N có nguyện vọng nuôi con chung, vì hiện tại con chung đang do anh N nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, giữa anh N và chị B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Công an xã C, tỉnh Nghệ An: Trong phần mềm Cơ sở

dữ liệu quốc gia về dân cư, anh Lữ Văn N đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản L, xã C, tỉnh Nghệ An.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Nghệ An: Chị Lò Thị B và anh Lữ Văn N có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã C, tỉnh Nghệ An), đăng ký kết hôn giữa hai bên là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị Lò Thị B và anh Lữ Văn N phát sinh mâu thuẫn cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ. Hiện tại, chị Lò Thị B và anh Lữ Văn N đã sống ly thân. Giữa chị B và anh N có một con chung là Lữ Hồng D, sinh ngày 31/7/2021. Chị B làm đơn xin ly hôn với anh Lữ Văn N, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các buổi làm việc. Nguyên đơn chị Lò Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83, 84 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28; 35; 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho chị Lò Thị B được ly hôn với anh Lữ Văn N.

Về con chung: Giao con chung Lữ Hồng D, sinh ngày 31/7/2021 cho anh Lữ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lò Thị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N số tiền 500.000 đồng/tháng. Thời gian giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5 năm 2026 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lò Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Lò Thị B có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lữ Văn N và có nguyện vọng giải quyết nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lữ Văn N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản L, xã C, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[1.3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp, hòa giải nhưng bị đơn anh Lữ Văn N đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lò Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lữ Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị B và anh Lữ Văn N có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nay là xã C, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị B và anh N là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, các bên không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo anh N đến để hòa giải tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ, nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do. Qua thông tin của người nhà anh N thì cho thấy anh N cũng không còn tình cảm với chị B và nhất trí ly hôn. Chị B xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh N nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với anh Lữ Văn N. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lò Thị B được ly hôn với anh Lữ Văn N.

[2.2] Về con chung: Chị B và anh N có một con chung là Lữ Hồng D, sinh ngày 31/7/2021. Xét thấy, hiện con chung đang ở với anh N và ông T, bà X khỏe mạnh phát triển, đi học bình thường. Qua xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con và ý kiến của chị B và anh N, ông T và bà X xét thấy cần giao con chung Lữ Hồng D, sinh ngày 31/7/2021 cho anh Lò Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lò Thị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N số tiền 500.000 đồng/tháng. Thời gian giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5 năm 2026 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, hiện nay anh N đang đi làm ở Bắc Ninh, ông Lữ Văn T và bà Lò Thị X là bố mẹ đẻ của anh Lữ Văn N đang trực tiếp nuôi cháu D nên tạm giao cháu D cho ông T và bà X nuôi dưỡng cho đến khi anh N đi làm về địa phương.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Lò Thị B chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Các Điều 28, 35; 39; 147; khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lò Thị B được ly hôn anh Lữ Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Lữ Hồng D, sinh ngày 31/7/2021 cho anh Lữ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lò Thị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N số tiền 500.000 đồng/tháng. Thời gian giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5 năm 2026 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lữ Văn N đang đi làm ở Bắc Ninh nên tạm giao cháu Lữ Hồng D cho

ông Lữ Văn T và bà Lo Thị X (là ông bà nội của cháu D) nuôi dưỡng cho đến khi anh N đi làm trở về địa phương.

Chị Lò Thị B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị B và anh Lữ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Lò Thị B chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lò Thị B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002522 ngày 10/4/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Chị Lò Thị B chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương